



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP BAN PHÁP CHẾ

Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BẢN TIN PHÁP CHẾ THÁNG 01 NĂM 2025



Biên soạn : Bùi Bảo Hiền
Kiểm duyệt : Võ Thị Tú Oanh, Phạm Thị Quỳnh An
Email : Buibaohien@pvpower.vn
Điện thoại : 024 2221 0288 (máy lẻ: 6036)

Mục lục	Trang
I. Quy định mới	2
Quy định mới ban hành trong tháng 01 năm 2025	
II. Điểm tin văn bản pháp luật	4
- Nghị định 163/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông - Nghị định 167/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ - Nghị định 172/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật 37/2024/QH15 - Nghị định 173/2024/NĐ-CP của Chính phủ bãi bỏ một phần Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện và bãi bỏ Nghị định 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện - Nghị định 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định 180/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội - Nghị định 181/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ - Nghị định 182/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư - Nghị định 02/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ - Nghị định 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường - Nghị định 08/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - Quyết định 1639/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030	



- Quyết định 25/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một phần, toàn bộ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực tài chính đất đai
- Quyết định 75/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dữ liệu
- Chỉ thị 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trong thời gian cao điểm năm 2025 và giai đoạn 2026- 2030
- Thông tư 89/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính bãi bỏ một phần, toàn bộ một số Thông tư trong lĩnh vực tài chính đất đai do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trước ngày Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023 có hiệu lực thi hành
- Thông tư 90/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với máy phát điện dự trữ quốc gia
- Thông tư 13/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy trình, quy định kỹ thuật kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành Xây dựng
- Thông tư 14/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng
- Thông tư 01/2025/TT-BYT của Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế
- Thông tư 45/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp
- Thông tư 30/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Amonit AD1
- Thông tư 31/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - mìn nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp
- Thông tư 32/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện số 8
- Thông tư 33/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ
- Thông tư 34/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ ANFO
- Thông tư 35/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện vi sai
- Thông tư 36/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ đốt số 8
- Thông tư 37/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây cháy chậm công nghiệp
- Thông tư 38/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây nổ chịu nước
- Thông tư 39/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với đèn chiếu sáng phòng nổ điện áp đến 220V sử dụng trong mỏ hầm lò
- Thông tư 40/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an

toàn đối với khởi động mềm phòng nổ điện áp đến 6kV sử dụng trong mỏ hầm lò

- Thông tư 42/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 34/2019/TT-BCT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Hệ thống thông tin năng lượng
- Quyết định 72/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, liên tịch ban hành hết hiệu lực thi hành
- Quyết định 188/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa, của các công trình thủy lợi, thủy điện



QUY ĐỊNH MỚI

1. Năng lượng - Môi Trường	2. Thuế - Tài chính
- Chỉ thị 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trong thời gian cao điểm năm 2025 và giai đoạn 2026- 2030 - Thông tư 42/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 34/2019/TT-BCT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Hệ thống thông tin năng lượng - Thông tư 45/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp	- Nghị định 180/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội - Thông tư 89/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính bãi bỏ một phần, toàn bộ một số Thông tư trong lĩnh vực tài chính đất đai do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trước ngày Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023 có hiệu lực thi hành - Thông tư 90/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với máy phát điện dự trữ quốc gia
3. Doanh nghiệp	4. Đầu tư - xây dựng
- Thông tư 30/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Amonit AD1 - Thông tư 31/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - mìn nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp - Thông tư 32/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ điện số 8 - Thông tư 33/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ - Thông tư 34/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ ANFO - Thông tư 35/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ điện vi sai - Thông tư 36/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ đốt số 8 - Thông tư 37/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây cháy chậm công nghiệp - Thông tư 38/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây nổ chịu nước - Thông tư 39/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với đèn chiếu sáng phòng nổ điện áp đến 220V sử dụng trong mỏ hầm lò	- Nghị định 167/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ - Nghị định 172/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật 37/2024/QH15 - Nghị định 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng - Nghị định 182/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư - Nghị định 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường - Quyết định 1639/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030 - Thông tư 13/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy trình, quy định kỹ thuật kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành Xây dựng - Thông tư 14/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng - Thông tư 40/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với khởi động mềm phòng nổ điện áp đến 6kV sử dụng trong mỏ hầm lò

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông

Nghị định 163/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông

Ngày 24/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 163/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.

1. Doanh nghiệp viễn thông được xác định có vị trí thống lĩnh thị trường nếu có thị phần từ 30% trở lên hoặc có sức mạnh thị trường đáng kể trên thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 163/2024/NĐ-CP.

2. Doanh nghiệp viễn thông được xác định có sức mạnh thị trường đáng kể trên thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý nếu có thị phần từ 10% đến dưới 30% trên thị trường dịch vụ viễn thông đó và thuộc một trong các trường hợp sau:

Có tổng tài sản ghi tại bảng cân đối kế toán trong hệ thống báo cáo tài chính của năm kế trước chiếm từ 30% trở lên trên tổng tài sản trong báo cáo tài chính của năm kế trước của các doanh nghiệp viễn thông trên thị trường dịch vụ viễn thông đó;

Có dung lượng đường trục Bắc Nam chiếm từ 30% trở lên trên tổng dung lượng đường trục Bắc Nam của các doanh nghiệp viễn thông tham gia thị trường dịch vụ viễn thông đó;...

3. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần cấp thông qua đấu giá hoặc thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện hoặc được cấp lại giấy phép sử dụng băng tần phải đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ và điều kiện về triển khai mạng viễn thông như sau:

Vốn điều lệ: tối thiểu 500 tỷ đồng Việt Nam và đã góp đủ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

Điều kiện về triển khai mạng viễn thông: thực hiện theo cam kết triển khai mạng viễn thông khi tham gia đấu giá hoặc thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện hoặc đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng băng tần theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 24/12/2024.

- Ngày ban hành: 24/12/2024
- Ngày hiệu lực: 24/12/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-163-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Vien-thong-620748.aspx>

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ

Nghị định 167/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ

Sửa đổi quy định về trách nhiệm của người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

Ngày 26/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 167/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

1. Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Nhà nước, phải xin ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm của doanh nghiệp mà mình làm đại diện vốn để tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên theo quy định;

- Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Nhà nước (trừ tổ chức tín dụng là ngân hàng thương mại cổ phần có vốn Nhà nước) phải đảm bảo thực hiện theo các nguyên tắc sau:

Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự: Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có); Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định;...

Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ từ 36% đến 50% vốn điều lệ, sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm theo thứ tự như doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên;

Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ, căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm cho phù hợp.

2. Đối với tổ chức tín dụng là ngân hàng thương mại cổ phần có vốn Nhà nước, việc phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Định kỳ trong thời gian tối đa 15 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi quý và 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan tài chính cùng cấp, người đại diện phần vốn Nhà nước báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp đối với doanh nghiệp mà mình được cử làm đại diện vốn Nhà nước.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 26/12/2024
- Ngày hiệu lực: 26/12/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-dinh-167-2024-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-91-2015-ND-CP-dau-tu-von-nha-nuoc-vao-doanh-nghiep-592009.aspx>

Chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật 37/2024/QH15

Nghị định 172/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật 37/2024/QH15

Ngày 27/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 172/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Yêu cầu đối với Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, trang thông tin đấu giá trực tuyến gồm có:

- Công khai, minh bạch, không hạn chế truy cập và tiếp cận thông tin;
- Thời gian trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, trang thông tin đấu giá trực tuyến là thời gian thực và thời gian chuẩn theo tiêu chuẩn quốc tế (GMT) trong đấu giá trực tuyến;
- Hoạt động ổn định, liên tục và phải đảm bảo an toàn hệ thống thông tin;
- Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin của người tham gia đấu giá, tài khoản truy cập;
- Đáp ứng các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ thông tin để kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu;
- Đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất và đội ngũ nhân sự cần thiết cho việc vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, trang thông tin đấu giá trực tuyến.

2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu giá ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc. Theo đó, thông báo phải ghi rõ các thông tin về tài

sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận mã số trúng đấu giá, giá khởi điểm của tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá.

3. Biên bản đấu giá trực tuyến phải được lập tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá và phải ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành phiên đấu giá, thời điểm bắt đầu trả giá, kết thúc việc trả giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Nhật ký của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận phải được trích xuất, có xác nhận của tổ chức vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

- Ngày ban hành: 27/12/2024

- Ngày hiệu lực: 01/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-172-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Dau-gia-tai-san-2016-sua-doi-boi-Luat-Dau-gia-tai-san-2024-638044.aspx>



Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính của Quốc hội, số 56/2024/QH15

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính của Quốc hội, số 56/2024/QH15

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính của Quốc hội, số 56/2024/QH15. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Luật này.

1. Tăng mức xử phạt vi phạm về kiểm toán độc lập. Theo đó:

- Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chịu các biện pháp quản lý Nhà nước theo quy định, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Mức phạt tiền vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập tối đa là 02 tỷ đồng đối với tổ chức, 01 tỷ đồng đối với cá nhân.

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập là năm năm.

2. Không được bổ sung hồ sơ khai thuế sau khi có quyết định thanh tra, kiểm tra. Cụ thể:

- Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót trong trường hợp sau đây:

Trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra;

Hồ sơ không thuộc phạm vi, thời kỳ thanh tra, kiểm tra thuế nêu tại quyết định thanh tra, kiểm tra thuế.

- Đối với những nội dung thuộc phạm vi thanh tra, kiểm tra, người nộp thuế được bổ sung hồ sơ giải trình theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về thanh tra và các trường hợp thực hiện theo kết luận, quy định của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

- Ngày ban hành: 29/11/2024
- Ngày hiệu lực: 01/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-sua-doi-Luat-Chung-khoan-Ke-toan-Ngan-sach-Nha-nuoc-Thue-thu-nhap-ca-nhan-2024-622318.aspx>

Bãi bỏ một phần Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ và bãi bỏ Nghị định 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ

Nghị định 173/2024/NĐ-CP của Chính phủ bãi bỏ một phần Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện và bãi bỏ Nghị định 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện

Bãi bỏ một phần Nghị định 59/2006/NĐ-CP và bãi bỏ toàn bộ Nghị định số 43/2009/NĐ-CP

Ngày 27/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 173/2024/NĐ-CP bãi bỏ một phần Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện và bãi bỏ Nghị định 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị định số 43/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP.
2. Bãi bỏ một phần Nghị định số 59/2006/NĐ-CP như sau:
 - Bãi bỏ Phụ lục II Danh mục hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và Phụ lục III Danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện;

- Bãi bỏ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 và Điều 6, Điều 7, Điều 8;...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/02/2025.

- Ngày ban hành: 27/12/2024
- Ngày hiệu lực: 15/02/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-173-2024-ND-CP-bai-bo-mot-phan-Nghi-dinh-59-2006-ND-CP-huong-dan-Luat-Thuong-mai-607450.aspx>

Chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng

Nghị định 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng

Nguyên tắc lập, phê duyệt dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Ngày 30/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Nguyên tắc lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, bao gồm:

Khách quan, minh bạch về trình tự, thủ tục, hồ sơ, kết quả thẩm định và tuân thủ các quy định về thủ tục hành chính trong quá trình thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

Việc lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, phê duyệt dự án được thực hiện với toàn bộ dự án, từng dự án thành phần, hoặc theo giai đoạn thực hiện đối với một hoặc một số công trình của dự án (theo phân kỳ đầu tư) bảo đảm các yêu cầu nêu tại quyết định hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quy định của pháp luật có liên quan;

Việc lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được thực hiện đối với toàn bộ các công trình hoặc từng công trình của dự án hoặc từng phần của công trình theo giai đoạn thi công công trình theo yêu cầu của chủ đầu tư nhưng phải bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về nội dung và các cơ sở tính toán giữa các giai đoạn và với thiết kế cơ sở được thẩm định, phê duyệt;...



2. Việc nộp hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện theo một trong các hình thức sau:

Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

Thông qua dịch vụ bưu chính;

Trực tuyến tại cổng dịch vụ công;

Tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết thủ tục hành chính chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hồ sơ bản vẽ nộp theo hình thức trực tuyến phải được ký chữ ký số theo quy định.

3. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công:

Hội đồng thẩm định Nhà nước thẩm định về công nghệ đối với dự án quan trọng quốc gia;

Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì thẩm định về công nghệ đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu cơ quan trung ương, người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do bộ, cơ quan trung ương quản lý quyết định chủ trương đầu tư;

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực chủ trì thẩm định về công nghệ đối với dự án do Hội đồng nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý quyết định chủ trương đầu tư.

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 30/12/2024

- Ngày hiệu lực: 30/12/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Nghi-dinh-175-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Xay-dung-ve-quan-ly-du-an-dau-tu-xay-dung-609382.aspx>

Chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội

Nghị định 180/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội

Giảm thuế giá trị gia tăng đến hết ngày 30/6/2025

Ngày 31/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 180/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

- Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất;
- Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt;
- Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin.

2. Về mức giảm thuế giá trị gia tăng:

- Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định nêu trên.
- Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định nêu trên.

3. Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/6/2025.

- Ngày ban hành: 31/12/2024
- Ngày hiệu lực: 01/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-180-2024-ND-CP-chinh-sach-giam-thue-gia-tri-gia-tang-theo-Nghi-quyet-174-2024-QH15-634111.aspx>

Chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ

Nghị định 181/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ

Vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, phòng cháy, chữa cháy

Ngày 31/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 181/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Nghị định này.

1. Vật liệu nổ công nghiệp được bảo quản trên phương tiện vận chuyển, vị trí trung chuyển và tại khu vực nổ mìn phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, an toàn, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Kho vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về xây dựng, an ninh trật tự, an toàn, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, chống sét, kiểm soát tĩnh điện và bảo vệ môi trường theo quy định quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
3. Chỉ các tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn được sử dụng, quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp. Việc đầu tư, xây dựng, mở rộng, cải tạo kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật liên quan.
4. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng kho vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện:

- Xây dựng và ban hành nội quy, quy định về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp
 - Bố trí lực lượng bảo vệ và tổ chức canh gác 24/24 giờ trong ngày, kiểm tra, kiểm soát điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với người, phương tiện ra, vào và làm việc trong khu vực kho vật liệu nổ công nghiệp;
 - Có biển cấm, biển báo, chỉ dẫn các quy định liên quan đến công tác an toàn, phòng cháy và chữa cháy;
 - Xây dựng và niêm yết quy trình sắp xếp, bảo quản, xuất, nhập vật liệu nổ công nghiệp trong kho, phân loại vật liệu nổ công nghiệp không bảo đảm chất lượng theo quy định;
 - Nhận diện nguy cơ mất an toàn và đánh giá rủi ro liên quan đến kho vật liệu nổ công nghiệp;
 - Xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phương án bảo đảm an ninh, trật tự và kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định;
 - Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
- Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

- Ngày ban hành: 31/12/2024
- Ngày hiệu lực: 01/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-181-2024-ND-CP-huong-dan-Luat-Quan-ly-su-dung-vu-khi-vat-lieu-no-va-cong-cu-ho-tro-638361.aspx>

Thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư

Nghị định 182/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư

Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ đầu tư

Ngày 31/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 182/2024/NĐ-CP quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ đầu tư như sau:



- Chức năng của Quỹ: Quỹ có chức năng quản lý, điều phối các nguồn lực tài chính của Quỹ để hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại Nghị định 182/2024/NĐ-CP

- Nhiệm vụ của Quỹ:

Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước cấp và nguồn hợp pháp khác, theo quy định tại Nghị định này và các quy định có liên quan đến hoạt động của Quỹ;

Chi hỗ trợ doanh nghiệp theo đối tượng, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ quy định tại Nghị định 182/2024/NĐ-CP;

Thực hiện chế độ báo cáo, quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định 182/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Khi được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật xác định có nội dung giả mạo trong hồ sơ thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí hoặc sử dụng chứng từ bất hợp pháp để xác định chi phí được hỗ trợ, Cơ quan ban hành quyết định hỗ trợ thực hiện thủ tục sau:

Thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp về hành vi vi phạm;

Hủy bỏ hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét hủy bỏ quyết định hỗ trợ chi phí và các văn bản có liên quan khác (sau đây gọi chung là văn bản, giấy tờ) đã được cấp hoặc hủy bỏ nội dung văn bản, giấy tờ được ghi trên cơ sở các thông tin giả mạo, chứng từ bất hợp pháp;

Khôi phục lại văn bản, giấy tờ được cấp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất, tính toán lại số hỗ trợ trên cơ sở hồ sơ và chứng từ hợp lệ, yêu cầu doanh nghiệp bồi hoàn số tiền hỗ trợ đã nhận có liên quan đến hồ sơ giả mạo và chứng từ bất hợp pháp bao gồm cả tiền lãi, tiền phạt...

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu bao gồm:

Văn bản đề nghị hưởng hỗ trợ chi phí;

Bản sao có chứng thực Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của cơ quan thuế quản lý trực tiếp

doanh nghiệp, ngoại trừ trường hợp doanh nghiệp mới thành lập để thực hiện dự án;

Tài liệu xác định các chi phí đầu tư ban đầu;

Văn bản cam kết về việc hưởng hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Nghị định 182/2024/NĐ-CP;

Tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật (nếu có)

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 31/12/2024

- Ngày hiệu lực: 31/12/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-dinh-182-2024-ND-CP-quan-ly-su-dung-Quy-Ho-tro-dau-tu-638056.aspx>

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ

Nghị định 02/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ

Sửa đổi, bổ sung các đối tượng được hưởng 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh

Ngày 01/01/2025, Chính phủ đã ra Nghị định 02/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Các đối tượng được hưởng 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế và không áp dụng tỷ lệ thanh toán theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm y tế, bao gồm: Người hoạt động cách mạng

trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh khi điều trị vết thương, bệnh tật tái phát; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Trẻ em dưới 6 tuổi.

2. Người tham gia bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thông tin về thẻ bảo hiểm y tế theo một trong các trường hợp sau đây:

- Thẻ bảo hiểm y tế hoặc mã số bảo hiểm y tế; trường hợp thẻ bảo hiểm y tế chưa có ảnh thì phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ tùy thân có ảnh: căn cước, căn cước công dân, giấy chứng nhận căn cước, hộ chiếu, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc giấy xác nhận của công an cấp xã hoặc giấy tờ khác có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi quản lý học sinh, sinh viên;

- Căn cước hoặc căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID đã tích hợp thông tin về thẻ bảo hiểm y tế.

3. Đối với trẻ em dưới 6 tuổi chỉ xuất trình thẻ bảo hiểm y tế hoặc mã số bảo hiểm y tế; trường hợp chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế thì xuất trình giấy khai sinh bản gốc hoặc bản sao hoặc trích lục khai sinh, giấy chứng sinh bản gốc hoặc bản sao hoặc căn cước; đối với trẻ vừa sinh, cha hoặc mẹ hoặc thân nhân của trẻ ký xác nhận trên hồ sơ bệnh án hoặc người đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ký xác nhận trên hồ sơ bệnh án trong trường hợp trẻ không có cha, mẹ hoặc thân nhân.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

- Ngày ban hành: 01/01/2025
- Ngày hiệu lực: 01/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-02-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-624932.aspx>

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Nghị định 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Phân quyền cho địa phương thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường 7 nhóm dự án

Ngày 06/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Phân cấp UBND tỉnh thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (nếu thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường) đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trừ dự án thuộc một trong các trường hợp: Nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên; nằm trên vùng biển chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của UBND tỉnh; có nguồn tiếp nhận nước thải là nguồn nước mặt liên tỉnh đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước) sau đây:

1. Dự án đầu tư công không thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, trừ dự án thực hiện dịch vụ tái chế, xử lý chất thải;
2. Dự án chăn nuôi gia súc;
3. Dự án đầu tư kinh doanh cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm;
4. Dự án được phân loại chỉ theo tiêu chí có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên;
5. Dự án được phân loại chỉ theo tiêu chí có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đất có rừng tự nhiên và không

thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ;

6. Dự án đầu tư trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, không bao gồm:

Dự án thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại;

Dự án có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất;

Dự án khác thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất lớn quy định tại cột (3) Phụ lục II Nghị định này;

Dự án đầu tư mở rộng của cơ sở đang hoạt động được miễn trừ đấu nối theo quy định của pháp luật có lưu lượng nước thải thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ trở lên;

7. Dự án thủy điện không thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 06/01/2025

- Ngày hiệu lực: 06/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Nghi-dinh-05-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-08-2022-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-ve-moi-truong-583551.aspx>

Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Nghị định 08/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi từ ngày 09/01/2025

Ngày 09/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 08/2025/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Phân loại tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo chức năng của tài sản bao gồm:

Đập, hồ chứa nước, cống, trạm bơm, hệ thống dẫn, chuyển nước, kè, bờ bao thủy lợi theo quy định của pháp luật về thủy lợi;

Trụ sở làm việc, văn phòng làm việc của đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

Tài sản khác phục vụ quản lý, khai thác thủy lợi gồm: Nhà quản lý, trạm quản lý, đường quản lý; thiết bị quan trắc; kho, bãi vật tư, vật liệu; cột mốc chỉ giới, biển báo và các công trình, vật kiến trúc khác phục vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

2. Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gồm các doanh nghiệp, đơn vị, cơ quan sau đây:

Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Đơn vị sự nghiệp công lập;

Cơ quan chuyên môn về thủy lợi.

3. Phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gồm:

Trực tiếp tổ chức thực hiện khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Đầu tư theo hình thức hợp tác kinh doanh. Việc khai thác theo hình thức này được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan;

Phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 09/01/2025

- Ngày hiệu lực: 09/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Nghi-dinh-08-2025-ND-CP-quan-ly-su-dung-va-khai-thac-tai-san-ket-cau-ha-tang-thuy-loi-639917.aspx>

Đề án phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030

Quyết định 1639/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030

Đề án phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030

Ngày 24/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1639/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Một số mục tiêu cụ thể của Đề án phát triển công nghiệp sinh học bao gồm:

- Triển khai các nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo hướng làm chủ các công nghệ lõi, công nghệ sinh học tiên tiến sản xuất các chế phẩm xử lý chất thải trong sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản, sản phẩm xử lý chất thải y tế; sản phẩm xử lý chất thải trong công nghiệp, y tế và sinh hoạt;

- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển tăng tối thiểu % doanh nghiệp sản xuất quy mô công nghiệp các chế phẩm sinh học sử dụng trong xử lý chất thải và đây chuyển thiết bị sản xuất các sản phẩm sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực và cơ sở vật chất phòng thí nghiệm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tập trung vào phát triển các chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải;...

2. 05 Nhiệm vụ của Đề án phát triển công nghiệp sinh học bao gồm:

- Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Tăng cường tiềm lực phục vụ phát triển công nghệ sinh học và thúc đẩy công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Truyền thông nâng cao nhận thức về công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

3. Một số giải pháp về phát triển khoa học và công nghệ được đề ra gồm:

- Hỗ trợ, ưu tiên triển khai hoặc hoàn thiện các nghiên cứu khoa học trong nước;

- Hỗ trợ đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp tiếp cận công nghệ, giải mã, chuyển giao các công nghệ, thiết bị nước

ngoài có tiềm năng công nghiệp hóa từ các nước có nền công nghiệp sinh học tiên tiến;

- Tăng cường liên kết giữa các đơn vị nghiên cứu khoa học và doanh nghiệp đưa ra công nghệ mới, tiên tiến đến các doanh nghiệp nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;...

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 24/12/2024

- Ngày hiệu lực: 24/12/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Quyết-dinh-1639-QĐ-TTg-2024-De-an-phat-trien-cong-nghiep-sinh-hoc-linh-vuc-bao-ve-moi-truong-637432.aspx>

Bãi bỏ một phần, toàn bộ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực tài chính đất đai

Quyết định 25/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một phần, toàn bộ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực tài chính đất đai

Bãi bỏ 09 quyết định của Thủ tướng trong lĩnh vực tài chính đất đai

Ngày 31/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định 25/2024/QĐ-TTg bãi bỏ một phần, toàn bộ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực tài chính đất đai. Dưới đây là các nội dung chính:

1. 09 quyết định của Thủ tướng Chính phủ bị bãi bỏ toàn bộ trong lĩnh vực tài chính đất đai:

Quyết định 44/2010/QĐ-TTg ngày 10/6/2010 về việc miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất xây dựng công trình phụ trợ đường cao tốc quốc gia.

Quyết định 57/2010/QĐ-TTg ngày 17/9/2010 về việc miễn tiền thuê đất đối với các dự án xây dựng kho dự trữ 4 triệu tấn lúa, ngô, kho lạnh bảo quản thủy sản, rau quả và kho tạm trữ cà phê theo quy hoạch.

Quyết định 33/2011/QĐ-TTg ngày 10/6/2011 về việc miễn tiền sử dụng đất ở cho hộ dân làng chài, dân sống trên sông nước, đầm phá di chuyển đến định cư tại các khu, điểm tái định cư.

Quyết định 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023; ...

2. Bãi bỏ khoản 4 Điều 3 Quyết định 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

- Ngày ban hành: 31/12/2024

- Ngày hiệu lực: 31/12/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-25-2024-QD-TTg-bai-bo-mot-phan-Quyet-dinh-linh-vuc-tai-chinh-dat-dai-638217.aspx>

Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dữ liệu

Quyết định 75/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dữ liệu

Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dữ liệu năm 2025

Ngày 11/01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định 75/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dữ liệu. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. 03 Mục đích của kế hoạch triển khai thi hành Luật Dữ liệu 2025 gồm:

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

- Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước.

- Nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật.

2. Một số nội dung chính của Kế hoạch bao gồm:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dữ liệu;

Tổ chức tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu;

Biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu;

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan;

Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và văn bản khác có liên quan;....

3. Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm:

- Giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch;

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 11/01/2025

- Ngày hiệu lực: 11/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-75-QD-TTg-2025-Ke-hoach-trien-khai-thi-hanh-Luat-Du-lieu-639609.aspx>

Chủ động giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trong thời gian cao điểm năm 2025 và giai đoạn 2026- 2030

Chỉ thị 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trong thời gian cao điểm năm 2025 và giai đoạn 2026- 2030

Hoàn thành công tác đầu tư dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận trong 05 năm

Ngày 03/01/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 01/CT-TTg về việc chủ động giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trong thời gian cao điểm năm 2025 và giai đoạn 2026- 2030. Giao Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ

đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, cấp bách của ngành điện, cụ thể:

1. Về các dự án nguồn điện:

- Chỉ đạo các địa phương triển khai ngay lựa chọn nhà đầu tư dự án nguồn điện trong Quy hoạch, Kế hoạch điện VIII chưa có nhà đầu tư như: LNG Nghi Sơn, LNG Quỳnh Lập, LNG Cà Ná, ..., hoàn thành trong Quý II năm 2025; đẩy nhanh tiến độ đầu tư để hoàn thành chậm nhất trong Quý III năm 2028.

- Đối với các dự án nguồn điện dự kiến hoàn thành và vận hành vào năm 2025 (như: Thủy điện Nậm Cùm 4, Hòa Bình MR, Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch 4, Vũng Áng II, Quảng Trạch I (1403 MW - hòa lưới tổ máy số 1 ngày 02/9/2025), ...): Bộ Công Thương, UBND các tỉnh chỉ đạo đơn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đưa vào vận hành sớm hơn từ 3 đến 6 tháng; yêu cầu các chủ đầu tư có cam kết tiến độ, thời gian vận hành cụ thể, gửi về Bộ Công Thương trước ngày 20/01/2025.

- Đối với các dự án nguồn điện dự kiến hoàn thành, vận hành trong thời gian 2026-2030, gồm các dự án đang thi công (như: Na Dương II, Quảng Trạch I, An Khánh - Bắc Giang, Long Phú I, Hiệp Phước giai đoạn 1) và các dự án đã lựa chọn được nhà đầu tư, đang lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (như: LNG Quảng Ninh, LNG Thái Bình, Quảng Trạch II, Hải Lăng giai đoạn 1, BOT Sơn Mỹ I, BOT Sơn Mỹ II, Bạc Liêu, Long An I, Ô Môn II, III, IV...): Bộ Công Thương, UBND các tỉnh chỉ đạo đơn đốc các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành các thủ tục để khởi công, đẩy nhanh tiến độ dự án, cam kết thời gian vận hành cụ thể, phần đầu hoàn thành, đưa vào vận hành sớm hơn từ 1-2 năm so với kế hoạch. Trường hợp cần thiết, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định các cơ chế, chính sách liên quan để đáp ứng yêu cầu đảm bảo cung ứng điện, nhất là giai đoạn 2026-2028.

- Tập trung chỉ đạo triển khai, hoàn thành công tác đầu tư dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận trong 05 năm.

2. Về truyền tải điện:

- Chỉ đạo nghiên cứu đầu tư xây dựng các dự án truyền tải điện theo Quy hoạch điện VIII, tăng cường liên kết mạnh giữa các khu vực, tăng khả năng vận hành an toàn và ổn định cho Hệ thống điện quốc gia, đặc biệt là các dự án truyền tải phục vụ giải tỏa công suất các nhà máy điện như nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và 4; khẩn trương triển khai thi công đưa công trình đường dây 500

kV Lào Cai - Vĩnh Yên vào vận hành trong năm 2025 để giải tỏa công suất nguồn thủy điện phía Bắc và phục vụ nhập khẩu điện từ Trung Quốc nếu cần.

- Tập trung thi công hoàn thành Dự án đường dây 500 kV Monsoon - Thạch Mỹ trong tháng 01/2025; nghiên cứu đề xuất chủ trương đầu tư dự án đường dây truyền tải từ các công trình thủy điện của Lào về các tỉnh phía Bắc để tăng cường nhập khẩu điện từ Lào trong năm 2025 theo Hiệp định đã ký giữa hai nước...

- Ngày ban hành: 03/01/2025

- Ngày hiệu lực: 03/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Chi-thi-01-CT-TTg-2025-chu-dong-giai-phap-bao-dam-cung-ung-du-dien-phuc-vu-san-xuat-kinh-doanh-638878.aspx>

Bãi bỏ một phần, toàn bộ một số Thông tư trong lĩnh vực tài chính đất đai do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trước ngày Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023 có hiệu lực thi hành

Thông tư 89/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính bãi bỏ một phần, toàn bộ một số Thông tư trong lĩnh vực tài chính đất đai do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trước ngày Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023 có hiệu lực thi hành

Bãi bỏ toàn bộ 12 Thông tư trong lĩnh vực tài chính đất đai

Ngày 25/12/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 89/2024/TT-BTC bãi bỏ một phần, toàn bộ một số Thông tư trong lĩnh vực tài chính đất đai do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trước ngày Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023 có hiệu lực thi hành. Cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ toàn bộ 12 Thông tư trong lĩnh vực tài chính đất đai bao gồm:

- Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

- Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một

số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

- Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

- Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;...

2. Bãi bỏ quy định về giao đất, cho thuê đất, ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 1 Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 25/12/2024
- Ngày hiệu lực: 25/12/2024

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-89-2024-TT-BTC-bai-bo-mot-phan-mot-so-Thong-tu-trong-linh-vuc-tai-chinh-dat-dai-637606.aspx>

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với máy phát điện dự trữ quốc gia

Thông tư 90/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với máy phát điện dự trữ quốc gia

Máy phát điện dự trữ quốc gia có chế độ khởi động và điều khiển bằng tay

Ngày 27/12/2024, Bộ Tài chính đã ra Thông tư 90/2024/TT-BTC ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với máy phát điện dự trữ quốc gia. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Máy phát điện dự trữ quốc gia có chế độ khởi động và điều khiển bằng tay, phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật hiện hành và yêu cầu kỹ thuật cụ thể sau:

- Công suất danh định: không nhỏ hơn 24 KW;
- Tần số: $(50 \pm 0,2 \text{ Hz})$;
- Điện áp: $220/380 \text{ (V)} \pm 5\%$;
- Tổng độ biến dạng sóng hài điện áp không lớn hơn 8%;
- Giới hạn độ tăng nhiệt độ cuộn dây không lớn hơn 125°C ;
- Máy phát điện phải có bộ phận hiển thị được các thông số trong quá trình vận hành như: Điện áp, dòng điện, tần số, áp lực dầu bôi trơn, tốc độ vòng quay, nhiệt độ nước làm mát, cảnh báo lỗi;...

2. Đơn vị dự trữ được giao nhiệm vụ trực tiếp bảo quản máy phát điện có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, dụng cụ phục vụ nhập, xuất và bảo quản máy phát điện gồm:

- Giá kê, bục kê (bê tông);
- Vật tư, thiết bị, dụng cụ phục vụ nhập, xuất hàng: ắc quy, nhiên liệu nổ máy, dầu nhớt, khăn lau, chổi, xà phòng, vải bạt Polypropylene,...
- Vật tư dùng cho bảo quản: ắc quy, nhiên liệu nổ máy, dầu nhớt, khăn lau, chổi, xà phòng, vải bạt Polypropylene,...
- Vật tư liên quan đến điện, nước: Dây điện, bóng điện thấp sáng trong và ngoài kho, điện dùng cho thiết bị bảo quản; nước phục vụ nhập, xuất, bảo quản và phòng cháy chữa cháy;
- Thiết bị dụng cụ phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy;
- Các loại thiết bị, dụng cụ khác có liên quan đến công tác nhập, xuất và bảo quản máy phát điện.

3. Hồ sơ kỹ thuật cấp cho máy phát điện sản xuất trong nước gồm:

- 01 bản chính bảng kê các phụ kiện kèm theo máy phát điện của nhà sản xuất (nếu có);
- 01 bản chính phiếu bảo hành của nhà sản xuất (ghi rõ thông tin chủ yếu về quyền lợi, phạm vi bảo hành và địa chỉ đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hành);
- 01 tài liệu của nhà sản xuất về cấu tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành và bảo dưỡng máy phát điện bằng tiếng việt. Trường hợp tài liệu bằng tiến nước ngoài thì phải cung cấp bản dịch sang tiếng việt được công chứng.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 10/02/2025.

- Ngày ban hành: 27/12/2024

- Ngày hiệu lực: 10/02/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-90-2024-TT-BTC-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-may-phat-dien-du-tru-quoc-gia-638859.aspx>

Quy trình, quy định kỹ thuật kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành Xây dựng

Thông tư 13/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy trình, quy định kỹ thuật kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành Xây dựng

04 bước đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Ngày 20/12/2024, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư 13/2024/TT-BXD quy trình, quy định kỹ thuật kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành Xây dựng. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Quy trình kiểm kê khí nhà kính được thực hiện theo trình tự các bước sau:

Xác định phạm vi kiểm kê khí nhà kính.

Xác định phương pháp thu thập số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính.

Thu thập số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính.

Lựa chọn hệ số trong tính toán phát thải khí nhà kính.

Tính toán phát thải khí nhà kính.

Kiểm soát chất lượng và đảm bảo chất lượng kiểm kê khí nhà kính.

Đánh giá độ không chắc chắn kết quả kiểm kê khí nhà kính.

Tính toán lại kết quả kiểm kê khí nhà kính.

Xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính.

Thẩm định và nộp kết quả kiểm kê khí nhà kính.

2. 04 bước đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính gồm:

Xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Đo đạc kết quả thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Thẩm định và nộp kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

3. 04 nguồn thu thập số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở gồm:

- Báo cáo thực hiện tiêu hao vật tư sản phẩm cho quá trình sản xuất đơn vị;

- Hoá đơn mua hàng, hợp đồng, cam kết của đơn vị cung cấp nguyên nhiên vật liệu;

- Phân tích của phòng thí nghiệm đạt chuẩn VILAS hoặc tương đương;

- Đồng hồ đo còn hiệu lực hiệu chỉnh và kiểm định.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 05/02/2025.

- Ngày ban hành: 20/12/2024

- Ngày hiệu lực: 05/02/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Thong-tu-13-2024-TT-BXD-quy-trinh-quy-dinh-ky-thuat-kiem-ke-khi-nha-kinh-nganh-Xay-dung-637890.aspx>

Quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng

Thông tư 14/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng

02 cấp độ đánh giá an toàn công trình trong quá trình sử dụng

Ngày 30/12/2024, Bộ Xây dựng đã ra Thông tư 14/2024/TT-BXD ban hành quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Lưu đồ đánh giá an toàn kết cấu công trình gồm 02 cấp độ:

- Cấp độ 1: Kiểm tra trực quan

Kiểm tra hiện trạng kết cấu công trình

Kiểm tra tải trọng tác dụng lên kết cấu công trình;

Kiểm tra việc cải tạo, sửa chữa công trình ảnh hưởng đến kết cấu công trình.

- Cấp độ 2: Đánh giá sơ bộ và đánh giá chi tiết

Đánh giá sơ bộ: Xác định mức độ nghiêm trọng của các khuyết tật, hư hỏng, biến dạng, thay đổi kết cấu, suy thoái của vật liệu kết cấu gây ảnh hưởng đến an toàn chịu lực và điều kiện sử dụng bình thường của kết cấu.

Đánh giá chi tiết: Khảo sát chi tiết đối với kết cấu; xác định đặc trưng vật liệu kết cấu; khảo sát địa chất công trình; xác định tải trọng và tác động; phân tích kết cấu; kiểm tra kết cấu; báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình.

2. Hồ sơ đánh giá an toàn công trình gồm:

- Báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình;

- Các hồ sơ, tài liệu có liên quan: đề cương đánh giá; bản vẽ, ảnh chụp hiện trạng công trình; kết quả khảo sát, đo đạc hiện trạng công trình; kết quả thí nghiệm vật liệu kết cấu hiện trạng công trình; kết quả phân tích, kiểm tra kết cấu,....

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 19/02/2025.

- Ngày ban hành: 30/12/2024

- Ngày hiệu lực: 19/02/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Thong-tu-14-2024-TT-BXD-quy-trinh-danh-gia-an-toan-cong-trinh-trong-qua-trinh-khai-thac-su-dung-638331.aspx>

Chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế

Thông tư 01/2025/TT-BYT của Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế

Ngày 01/01/2025, Bộ Y tế ban hành Thông tư 01/2025/TT-BYT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

1. Trường hợp lưu trú được khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 3 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế là trường hợp người tham gia bảo hiểm y tế thay đổi nơi cư trú dưới 30 ngày đã thực hiện khai báo thông tin lưu trú theo quy định của pháp luật về cư trú bao gồm:

Người đi công tác đến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là tỉnh) khác;

Học sinh, sinh viên, học viên học tập tại tỉnh khác trong thời gian nghỉ hè, nghỉ lễ, tết tại gia đình hoặc trong thời gian thực hành, thực tập, đi học tại tỉnh khác;

Người lao động tại tỉnh khác trong thời gian nghỉ phép tại gia đình;

Người làm việc lưu động tại tỉnh khác;

Người đi đến tỉnh khác để thăm thành viên gia đình theo quy định tại khoản 16 Điều 3 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Người bệnh được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hẹn khám lại trong trường hợp cần tiếp tục theo dõi tình trạng bệnh hoặc kiểm tra lại kết quả của đợt khám, điều trị đó theo yêu cầu chuyên môn theo thủ tục sau đây:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ghi nội dung, lịch hẹn khám lại trong Phiếu hẹn khám lại (bản giấy hoặc bản điện tử) hoặc ghi trong đơn thuốc, giấy ra viện (bản giấy hoặc bản điện tử) cho người bệnh.

Phiếu hẹn khám lại bản giấy có đóng dấu treo của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên góc trái, phía trên và chữ ký của bác sỹ điều trị. Phiếu hẹn khám lại bản điện tử có chữ ký số của bác sỹ điều trị. Mỗi Phiếu hẹn khám lại chỉ sử dụng 01 lần.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ghi nội dung, lịch hẹn vào sổ lịch hẹn khám lại hoặc trên dữ liệu điện tử của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để theo dõi, đối chiếu khi cần thiết.

Người bệnh có trách nhiệm đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đúng thời gian ghi trên Phiếu hẹn khám lại. Trường hợp người bệnh không thể đến đúng thời gian hẹn thì cần liên hệ với bác sỹ điều trị hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để đặt lịch hẹn khác phù hợp.

Số lần hẹn khám lại được thực hiện theo yêu cầu chuyên môn sau mỗi lượt khám bệnh, chữa bệnh. Chỉ được hẹn khám lại một lần sau khi kết thúc một đợt điều trị.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

- Ngày ban hành: 01/01/2025

- Ngày hiệu lực: 01/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Thong-tu-01-2025-TT-BYT-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-623659.aspx>

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp

Thông tư 45/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp

Ngày 30/12/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ra Thông tư 45/2024/TT-BTNMT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp. Dưới đây là các nội dung chính:

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp (QCVN 19:2024/BTNMT).

Quy chuẩn này quy định giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong khí thải công nghiệp khi xả thải ra môi trường không khí.

Áp dụng với các cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường; các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xả khí thải công nghiệp ra môi trường không khí.

2. 07 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp hết hiệu lực kể từ ngày QCVN 19:2024/BTNMT có hiệu lực:

QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;

QCVN 21:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học;

QCVN 22:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện;

QCVN 23:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất xi măng;

QCVN 34:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp lọc hóa dầu đối với bụi và các chất vô cơ;

QCVN 51:2017/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất thép.

- Ngày ban hành: 30/12/2024

- Ngày hiệu lực: 01/7/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-45-2024-TT-BTNMT-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-ve-khi-thai-cong-nghiep-638438.aspx>

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Amonit AD1

Thông tư 30/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Amonit AD1

Quy chuẩn về an toàn thuốc nổ Amonit AD1

Ngày 25/12/2024, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 30/2024/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Amonit AD1. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Chỉ tiêu kỹ thuật của thuốc nổ Amonit AD1 gồm:

Khối lượng riêng: Từ 0,95 g/cm³ đến 1,05 g/cm³ ;

Độ ẩm: Không lớn hơn 0,5%;

Tốc độ nổ: Từ 3 600 m/s đến 4 200 m/s;

Khả năng sinh công bằng con lắc xạ thuật (so sánh với thuốc nổ TNT tiêu chuẩn): Từ 120% đến 130%;

Độ nén trụ chì: Không nhỏ hơn 14 mm;

Khoảng cách truyền nổ: Không nhỏ hơn 04 cm;

Độ nhạy kích nổ: Kíp nổ số 8, dây nổ 10 g/m

2. Cách xác định độ ẩm của thuốc nổ Amonit AD1 dựa trên sự giảm khối lượng do bay hơi nước sau quá trình sấy mẫu:

Rửa sạch hộp lồng thủy tinh, sấy khô ở nhiệt độ từ 100 °C đến 105 °C đến khối lượng không đổi (khoảng 60 min), để nguội trong bình hút ẩm đến nhiệt độ phòng (khoảng 30 min). Cân, ghi lại khối lượng G1;

Cho khoảng 10 g mẫu vào hộp lồng đã sấy, cân khối lượng cả hộp lồng và mẫu ghi lại khối lượng G2.;

Sấy mẫu ở nhiệt độ từ 65 °C đến 70 °C đến khối lượng không đổi (khoảng 210 min đến 240 min). Lấy ra để nguội trong bình hút ẩm đến nhiệt độ phòng (khoảng 30 min). Cân, ghi khối lượng G3;

Thực hiện đồng thời 03 mẫu.

Độ m của thuốc nổ AD1 (Wa), tính bằng % khối lượng theo công thức: $Wa = (G2-G3)/(G2-G1) \times 100\%$

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025.

- Ngày ban hành: 25/12/2024
- Ngày hiệu lực: 01/07/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-30-2024-TT-BCT-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-an-toan-san-pham-vat-lieu-no-cong-nghiep-638236.aspx>

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - mỗi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp

Thông tư 31/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - mỗi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp

Cách xác định tốc độ nổ của mỗi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp

Ngày 25/12/2024, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 31/2024/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - mỗi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp. Dưới đây là các nội dung chính:

1. Cách tiến hành xác định tốc độ nổ của mỗi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp:

Dùng dao inox vệ sinh sạch phần sáp ở hai đầu mỗi thỏi mỗi nổ, ghép các thỏi mỗi với nhau để chiều dài không nhỏ hơn 320mm, dùng giấy Kraft hoặc ống nhựa để cố định các thỏi mỗi nổ. Khi ghép không được để vị trí lỗ tra kíp của các thỏi thuốc trùng nhau.

Rải cát để tạo mặt phẳng, đặt mẫu lên đó; kẻ 1 đường thẳng dọc thân mẫu, đánh dấu 2 điểm trên đường thẳng đáy để làm vị trí tra dây quang. Tra dây quang, kíp vào lỗ trên mẫu đã chuẩn bị sao cho ngập hết hai phần ba kíp trong lỗ tạo ra trên thỏi mỗi nổ.

Kết nối hai đầu dây quang vào máy đo tốc độ nổ, kết nối 2 đầu dây của kíp với bộ điểm hòa (đang ở chế độ an toàn); cài đặt các thông số vào máy đo tốc độ nổ, để ở chế độ sẵn sàng.

Tiến hành kích nổ mẫu thuốc nổ, máy đo sẽ bắt đầu thu nhận thông tin về tốc độ nổ và kết quả đo hiển thị trên

màn hình hoặc được phân tích trên máy tính bằng phần mềm đi kèm máy.

2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy đối với mỗi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp sản xuất trong nước và nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Thông tư 36/2019/TT-BCT.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

- Ngày ban hành: 25/12/2024
- Ngày hiệu lực: 01/7/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-31-2024-TT-BCT-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-an-toan-san-pham-vat-lieu-no-cong-nghiep-638237.aspx>

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện số 8

Thông tư 32/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện số 8

Ngày 25/12/2024, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 32/2024/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện số 8. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Chỉ tiêu kỹ thuật của kíp nổ điện số 8, bao gồm:

- Cường độ nổ: xuyên thủng tám chì dày 6 mm, đường kính lỗ xuyên chì không nhỏ hơn đường kính ngoài của kíp;
- Đường kính ngoài: Từ 6,8 mm đến 7,1 mm hoặc theo đặt hàng;
- Chiều dài kíp: Từ 46 mm đến 48 mm hoặc theo đặt hàng;
- Chiều dài dây dẫn: từ 1,9 m đến 2,1 hoặc theo đặt hàng;
- Độ bền mối ghép miệng (chịu lực kéo tĩnh trong thời gian 01 min, dây dẫn không được tụt khỏi nút cao su hoặc xô dịch mắt thường nhìn thấy): 5,0 kg;
- Điện trở (loại dây dẫn từ 1,9 m đến 2,1 m): Từ 2,0 Ω đến 3,0 Ω
- Dòng điện an toàn: 0,05 A;
- Dòng điện đảm bảo nổ: 1,0 A;

- Khả năng chịu chấn động: Kíp không phát nổ, không hư hỏng kết cấu khi thử trên máy thử chấn động chuyên dụng.

2. Kíp nổ điện số 8 được bao gói trong hộp giấy, túi PE và bảo quản trong hòm gỗ hoặc hộp carton theo quy định tại QCVN 01:2019/BCT và các quy định của pháp luật hiện hành về bao gói vật liệu nổ công nghiệp

3. Cách tiến hành xác định cường độ nổ của kíp nổ điện số 8:

Lấy ngẫu nhiên 05 kíp kiểm tra cường độ nổ (cho phép lấy kíp đã qua thử chấn động đạt yêu cầu).

Đặt tấm chì chắc chắn vào vị trí quy định trong thiết bị thử cường độ nổ chuyên dụng. Đặt kíp theo phương thẳng đứng, đáy kíp tiếp xúc tại tâm tấm chì. Dùng dụng cụ định vị giữ kíp chắc chắn và ổn định, đảm bảo kíp và tấm chì không bị xô dịch trước khi khởi nổ.

Lắp cửa bảo vệ thiết bị thử nghiệm. Sau đó tiến hành đấu nối kíp vào bộ phát hỏa dùng để phát hỏa dây dẫn nổ.

Kích nổ kíp bằng bộ phát hỏa dùng để phát hỏa kíp nổ. Sau khi kíp nổ, chờ 2 min thì tiến hành kiểm tra tình trạng mẫu thử và tấm chì.

Mẫu thử đạt yêu cầu khi nổ xuyên thủng tấm chì, đường kính lỗ thủng trên tấm chì bằng hoặc lớn hơn đường kính ngoài của kíp. Tiến hành thử nghiệm như trên lần lượt hết số kíp cần thử

- Ngày ban hành: 25/12/2024

- Ngày hiệu lực: 01/07/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-32-2024-TT-BCT-Quy-chuan-quoc-gia-an-toan-vat-lieu-no-cong-nghiep-kip-no-dien-so-8-638865.aspx>



Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ

Thông tư 33/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ

Ngày 25/12/2024, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 33/2024/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Chỉ tiêu kỹ thuật của thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ bao gồm:

- Khối lượng riêng: Từ 1,05 g/cm³ đến 1,25 g/cm³ ;
- Tốc độ nổ: Không nhỏ hơn 4 000 m/s;
- Khả năng sinh công bằng con lắc xạ thuật (so sánh với TNT tiêu chuẩn): Từ 105% đến 120%;
- Độ nén trụ chì: Không nhỏ hơn 14 mm;
- Khoảng cách truyền nổ: Không nhỏ hơn 4cm;
- Thời gian chịu nước: Không nhỏ hơn 12h;
- Độ nhạy kích nổ: Kíp nổ số 8, dây nổ 10g/m.

2. Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm:

Không có khí nổ được đóng gói bằng màng Polyme, Poly Propylen (PP)/ Poly Etylen (PE), màng film HDPE hoặc ống nhựa;

Bảo quản trong hòm gỗ hoặc hộp carton theo quy định tại QCVN 01:2019/BCT và các quy định của pháp luật hiện hành về bao gói vật liệu nổ công nghiệp.

3. Việc công bố hợp quy thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ phải dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025.

- Ngày ban hành: 25/12/2024

- Ngày hiệu lực: 01/07/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-33-2024-TT-BCT-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-an-toan-thuoc-no-nhu-tuong-mo-ham-lo-638875.aspx>

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ ANFO

Thông tư 34/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ ANFO

Quy chuẩn kỹ thuật về an toàn vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ ANFO

Ngày 25/12/2024, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 34/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ ANFO. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Chỉ tiêu kỹ thuật của thuốc nổ ANFO bao gồm:

Khối lượng riêng rời: Từ 0,80 g/cm³ đến 0,95 g/cm³;

Tốc độ nổ đo trong lỗ khoan hoặc trong ống thép: Từ 3 000 m/s đến 4 500 m/s;

Khả năng sinh công bằng con lắc xạ thuật (so sánh với TNT tiêu chuẩn): Từ 105% đến 130%;

Độ nén trụ chì (đo trong ống thép): Không nhỏ hơn 14 mm;

Độ nhạy kích nổ: Mọi nổ

2. Cách tiến hành xác định khối lượng riêng rời của thuốc nổ ANFO:

Rửa sạch các bình hứng bằng hỗn hợp K₂Cr₂O₇/H₂SO₄, tráng lại bằng nước cất 3 lần. Sấy khô bình hứng ở 100 - 105 °C; để nguội trong bình hút ẩm đến nhiệt độ phòng rồi cân và ghi khối lượng G₁.

Đặt bình hứng dưới phễu sao cho đáy phễu hướng đồng trục với tâm của bình hứng, đáy phễu cách mặt bình hứng khoảng từ 15 mm đến 20 mm. Cố định khoảng cách này trong cả quá trình làm thí nghiệm.

Đổ thuốc nổ ANFO vào phễu sao cho rơi xuống đáy bình hứng phía dưới. Dùng thước phẳng gạt ngang mặt

bình hứng. Cân khối lượng bình hứng đã chứa thuốc nổ và ghi khối lượng G₂.

3. Việc công bố hợp quy thuốc nổ phải dựa trên kết quả kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025.

- Ngày ban hành: 25/12/2024

- Ngày hiệu lực: 01/07/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-34-2024-TT-BCT-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-an-toan-thuoc-no-ANFO-638876.aspx>

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện vi sai

Thông tư 35/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện vi sai

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn kíp nổ điện vi sai

Ngày 25/12/2024, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 35/2024/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện vi sai. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Chỉ tiêu kỹ thuật của kíp nổ điện vi sai bao gồm:

- Cường độ nổ: Xuyên thủng tấm chì dày 6 mm, đường kính lỗ xuyên chì không nhỏ hơn đường kính ngoài của kíp;

- Đường kính ngoài: Từ 7,0 mm đến 7,3 mm hoặc theo đặt hàng;

- Chiều dài kíp: Từ 61 mm đến 71 mm hoặc theo đặt hàng;

- Chiều dài dây dẫn: Từ 1,9 m đến 2,1 m hoặc theo đặt hàng;

- Độ bền mối ghép miệng (chịu lực kéo tĩnh trong thời gian 01 min, dây dẫn không được tụt khỏi nút cao su hoặc xô dịch mắt thường nhìn thấy): 5,0 kg;...

2. Các tiến hành xác định cường độ nổ của kíp nổ điện vi sai gồm:

Lấy ngẫu nhiên 05 kíp kiểm tra cường độ nổ (cho phép lấy kíp đã qua thử chấn động đạt yêu cầu);

Đặt tấm chì chắc chắn vào vị trí quy định trong thiết bị thử cường độ nổ chuyên dụng. Đặt kíp theo phương thẳng đứng, đáy kíp tiếp xúc tại tâm tấm chì. Dùng dụng cụ định vị giữ kíp chắc chắn và ổn định, đảm bảo kíp và tấm chì không bị xô dịch trước khi khởi nổ;

Lắp cửa bảo vệ thiết bị thử nghiệm. Sau đó tiến hành đấu nối kíp vào bộ phát hỏa dùng để phát hỏa dây dẫn nổ;

Kích nổ kíp bằng bộ phát hỏa dùng để phát hỏa kíp nổ. Sau khi kíp nổ, chờ 2 min thì tiến hành kiểm tra tình trạng mẫu thử và tấm chì.

Tiến hành thử nghiệm như trên lần lượt hết số kíp cần thử.4

3. Mẫu thử xác định cường độ nổ của kíp nổ điện vi sai đạt yêu cầu khi nổ xuyên thủng tấm chì, đường kính lỗ thủng trên tấm chì bằng hoặc lớn hơn đường kính ngoài của kíp.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025.

- Ngày ban hành: 25/12/2024

- Ngày hiệu lực: 01/07/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-35-2024-TT-BCT-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-an-toan-vat-lieu-no-cong-nghiep-638238.aspx>

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ đốt số 8

Thông tư 36/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ đốt số 8

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn kíp nổ đốt số 8

Ngày 25/12/2024, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 36/2024/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ đốt số 8. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Chỉ tiêu kỹ thuật của kíp nổ đốt số 8 gồm:

Cường độ nổ: Xuyên thủng tấm chì dày 6 mm, đường kính lỗ xuyên chì không nhỏ hơn đường kính ngoài của kíp;

Đường kính ngoài: Từ 6,8 mm đến 7,1 mm hoặc theo đặt hàng;

Chiều dài kíp: Từ 38 mm đến 40 mm hoặc theo đặt hàng;

Khả năng chịu chấn động: Kíp không phát nổ, không hư hỏng kết cấu khi thử trên máy thử chấn động chuyên dụng.

2. Mẫu thử xác định cường độ nổ đạt yêu cầu khi nổ xuyên thủng tấm chì, đường kính lỗ thủng trên tấm chì bằng hoặc lớn hơn đường kính ngoài của kíp

- Trường hợp khi thử, có 01 kíp không đạt yêu cầu:

Tiến hành lấy mẫu thử lại lần 2 với số lượng kíp gấp 02 lần số lượng kíp theo yêu cầu lần 01.

Yêu cầu khi nổ xuyên thủng tấm chì, đường kính lỗ thủng trên tấm chì bằng hoặc lớn hơn đường kính ngoài của kíp.

3. 02 Phương thức Chứng nhận hợp quy đối với kíp nổ đốt số 8 sản xuất trong nước, nhập khẩu

- Phương thức 5 “Thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường hoặc lô hàng nhập khẩu kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất”;

- Phương thức 7 “Thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa”.

- Ngày ban hành: 25/12/2024

- Ngày hiệu lực: 01/07/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-36-2024-TT-BCT-Quy-chuan-ky-thuat-an-toan-vat-lieu-no-cong-nghiep-kip-no-dot-so-8-638239.aspx>

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây cháy chậm công nghiệp

Thông tư 37/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây cháy chậm công nghiệp

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn dây cháy chậm công nghiệp

Ngày 25/12/2024, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 37/2024/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia



về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây cháy chậm công nghiệp. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Bảng chỉ tiêu kỹ thuật của dây cháy chậm công nghiệp gồm:

Đường kính ngoài của dây: Từ 5,0 mm đến 5,6 mm;

Đường kính lõi thuốc: Không nhỏ hơn 2,5 mm;

Tốc độ cháy: Từ 100 s/m đến 125 s/m;

Khả năng cháy đều và cháy hoàn toàn: Mẫu thử cháy hết, trong quá trình cháy không tắt, không phụt tia lửa qua vỏ dây ra ngoài;

Cường độ phun lửa: Không nhỏ hơn 40 mm;

Thời gian chịu nước ở độ sâu 1 m: 2h.

2. Mẫu thử xác định đường kính ngoài đạt khi:

Mặt ngoài không gãy gập, không dập nát, không ẩm mốc và không bong tróc vỏ;

Kích thước đạt yêu cầu theo quy định theo bảng chỉ tiêu kỹ thuật.

3. Tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu dây cháy chậm công nghiệp có trách nhiệm:

Tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Công Thương nơi đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025.

- Ngày ban hành: 25/12/2024

- Ngày hiệu lực: 01/07/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-37-2024-TT-BCT-Quy-chuan-an-toan-vat-lieu-no-cong-nghiep-day-chay-cham-cong-nghiep-638240.aspx>

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây nổ chịu nước

Thông tư 38/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây nổ chịu nước

QCVN về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây nổ chịu nước

Ngày 25/12/2024, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 38/2024/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây nổ chịu nước. Dưới đây là một số nội dung chính:

1. Cách tiến hành xác định khả năng kích nổ đối với dây nổ chịu nước loại 5 g/m và 6 g/m:

Lấy ngẫu nhiên 03 mẫu trong lô hàng cần thử nghiệm, mỗi mẫu có chiều dài 1,0 m.

Lắp dây nổ chịu nước với kẹp nổ vi sai phi điện qua móc đầu chữ J của kẹp nổ sai phi điện.

Đặt mẫu dây nổ chịu nước thử nghiệm trên mặt phẳng, không để mẫu bị xoắn, đầu dây kích nổ hướng ra ngoài. Dùng băng dính băng chặt kẹp nổ áp sát vào mẫu dây nổ chịu nước ở vị trí cách đầu dây 60 mm.

Nối dây dẫn của kẹp nổ với máy nổ mìn hoặc nguồn điện một chiều từ 6 V đến 12 V, gây nổ mẫu thử.

Tiến hành lần lượt như trên thử hết số lượng 03 mẫu.

2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy đối với dây nổ chịu nước sản xuất trong nước và nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Thông tư 36/2019/TT-BCT.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

- Ngày ban hành: 25/12/2024

- Ngày hiệu lực: 01/07/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-38-2024-TT-BCT-Quy-chuan-ky-thuat-an-toan-vat-lieu-no-cong-nghiep-day-no-chiu-nuoc-638241.aspx>

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với đèn chiếu sáng phòng nổ điện áp đến 220V sử dụng trong mỏ hầm lò

Thông tư 39/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với đèn chiếu sáng phòng nổ điện áp đến 220V sử dụng trong mỏ hầm lò

Các yêu cầu chung của đèn chiếu sáng phòng nổ

Ngày 25/12/2024, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 39/2024/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với đèn chiếu sáng phòng nổ điện áp đến

220V sử dụng trong mô hình lò. Dưới đây là các nội dung chính:

1. Các yêu cầu chung của đèn chiếu sáng phòng nổ:

Đèn chiếu sáng phòng nổ dùng trong mô hình lò phải được thiết kế chế tạo theo tiêu chuẩn về đèn chiếu sáng TCVN 7722-1:2009.

Điện áp làm việc danh định của đèn chiếu sáng phòng nổ: từ 0 đến 220 V.a.c hoặc V.d.c.

Tần số lưới điện 50 Hz với điện áp V.a.c.

Công suất danh định đến 500W.

Yêu cầu về vị trí lắp đặt: Không ráo và được thông gió đảm bảo theo quy định tại QCVN 01:2011/BCT và QCVN 04:2017/BCT.

Yêu cầu về điều kiện vận hành:

Nhiệt độ môi trường từ -20°C đến +40°C với độ ẩm tương đối.

Độ cao không quá 1.000m so với mực nước biển và ở độ sâu không quá 1.500m dưới mực nước biển.

Phải làm việc bình thường trong điều kiện áp nguồn điện áp nguồn dao động từ 0,85 đến 1,1 lần giá trị danh định.

Trong môi trường nguy hiểm có khí cháy, nổ và bụi nổ, làm lượng bụi không vượt quá 1.200 mg/m³.

2. Yêu cầu về hồ sơ quản lý đèn chiếu sáng phòng nổ sử dụng trong mô hình lò:

Phải có đầy đủ các tài liệu kỹ thuật của nhà chế tạo, gồm: Hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng và bảo quản

Tổ chức, cá nhân sử dụng đèn chiếu sáng phòng nổ phải lập hồ sơ quản lý từ khi bắt đầu đưa vào sử dụng bao gồm:

Sơ đồ nguyên lý cung cấp điện và vị trí lắp của đèn chiếu sáng phòng nổ.

Hồ sơ nghiệm thu sau lắp đặt.

Hồ sơ kiểm định.

Quy trình trong vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và bảo quản đèn chiếu sáng phòng nổ sử dụng trong mô hình lò.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

- Ngày ban hành: 25/12/2024

- Ngày hiệu lực: 01/7/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-39-2024-TT-BCT-Quy-chuan-ky-thuat-an-toan-den-chieu-sang-phong-no-dien-ap-den-220V-638244.aspx>

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với khởi động mềm phòng nổ điện áp đến 6kV sử dụng trong mô hình lò

Thông tư 40/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với khởi động mềm phòng nổ điện áp đến 6kV sử dụng trong mô hình lò

Quy chuẩn kỹ thuật an toàn khởi động mềm phòng nổ điện áp đến 6kV trong mô hình lò

Ngày 25/12/2024, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 40/2024/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với khởi động mềm phòng nổ điện áp đến 6kV sử dụng trong mô hình lò. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Các bộ phận chính của bảo vệ vỏ không xuyên nổ dạng "d" gồm:

Khoang đầu cáp;

Cổ cáp đầu vào và cổ cáp đầu ra, các phễu cáp;

Bộ phận sứ xuyên qua thành và vách phòng nổ;

Phần tử xuyên sáng;

Nút bấm điều khiển, khóa chuyển mạch;

Cơ cấu điều khiển truyền chuyển động quay hoặc tịnh tiến;

Chốt, lỗ liên quan và các phần tử trống;

Cơ cấu bắt chặt đặc biệt;

Cơ cấu khóa liên động;

Nắp mở nhanh.

2. Một số yêu cầu kỹ thuật đối với khởi động mềm phòng nổ phải có:

Chức năng điều khiển tại chỗ và điều khiển từ xa;

Bảo vệ dòng ngắn mạch;

Bảo vệ quá tải;

Bảo vệ mất điện áp;

Bảo vệ khi mất pha từ lưới điện cung cấp;

Bảo vệ mạch điều khiển khi hở mạch hoặc ngắn mạch của các dây dẫn điều khiển từ xa;...

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng khởi động mềm phòng nổ phải lập hồ sơ quản lý từ khi bắt đầu đưa vào sử dụng bao gồm:

Thiết kế lựa chọn khởi động mềm phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò được phê duyệt.

Thiết kế thi công, vị trí lắp đặt khởi động mềm phòng nổ.

Hồ sơ nghiệm thu sau lắp đặt.

Hồ sơ hoàn công lắp đặt.

Hồ sơ kiểm định, thí nghiệm hiệu chỉnh.

Quy trình vận hành.

Sổ ghi kết quả kiểm tra kỹ thuật an toàn và theo dõi tình trạng hoạt động của khởi động mềm phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò.

Nội quy an toàn, quy trình trong vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và bảo quản khởi động mềm phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025.

- Ngày ban hành: 25/12/2024

- Ngày hiệu lực: 01/07/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-40-2024-TT-BCT-Quy-chuan-khoi-dong-mem-phong-no-dien-ap-den-6kV-mo-ham-lo-638242.aspx>



Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 34/2019/TT-BCT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Hệ thống thông tin năng lượng

Thông tư 42/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 34/2019/TT-BCT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Hệ thống thông tin năng lượng

Sửa đổi quy định về Hệ thống thông tin năng lượng từ ngày 01/3/2025

Ngày 31/12/2024, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 42/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 34/2019/TT-BCT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Hệ thống thông tin năng lượng. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Thông tư này.

1. Thông tin năng lượng được thu thập định kỳ và đột xuất, bao gồm:

- Báo cáo Quý (3 tháng): Thực hiện định kỳ hàng Quý. Thời gian chốt số liệu tính từ ngày đầu tiên mỗi Quý đến hết ngày cuối cùng mỗi Quý; thời gian báo cáo trước ngày 15 tháng đầu tiên của Quý tiếp theo; Hình thức báo cáo trên phương tiện thông tin điện tử theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Thông tư 34/2019/TT-BCT.

- Báo cáo năm: Thực hiện định kỳ hàng năm, thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12. Hình thức báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư 34/2019/TT-BCT.

- Báo cáo đột xuất: Thực hiện trong trường hợp có yêu cầu đột xuất để phục vụ quản lý Nhà nước.

2. Bổ sung quy định trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương:

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo gồm:

Xây dựng phương án điều tra thống kê về các thông tin và số liệu năng lượng, hồ sơ thẩm định (văn bản đề nghị thẩm định và bản dự thảo phương án điều tra thống kê) theo quy định của pháp luật về điều tra thống kê gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính rà soát; giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan thống kê Trung ương;

Thực hiện trách nhiệm của cơ quan tiến hành điều tra thống kê theo quy định pháp luật về thống kê.

- Bổ sung quy định về trách nhiệm Vụ Kế hoạch – Tài chính;

Rà soát phương án điều tra thống kê thông tin năng lượng;

Gửi cơ quan thống kê Trung ương thẩm định phương án điều tra thống kê thông tin năng lượng;

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan tổ chức thẩm định kết quả điều tra thống kê thông tin năng lượng.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025.

- Ngày ban hành: 31/12/2024

- Ngày hiệu lực: 01/3/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-42-2024-TT-BCT-sua-doi-Thong-tu-34-2019-TT-BCT-He-thong-thong-tin-nang-luong-638232.aspx>

Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, liên tịch ban hành hết hiệu lực thi hành

Quyết định 72/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, liên tịch ban hành hết hiệu lực thi hành

Bộ Công Thương ban hành Danh mục 47 văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành

Ngày 07/01/2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 72/QĐ-BCT về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, liên tịch ban hành hết hiệu lực thi hành.

Theo đó, Bộ Công Thương công bố Danh mục 47 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, liên tịch ban hành hết hiệu lực thi hành tính đến ngày 31/12/2024, gồm:

1. Danh mục 41 Thông tư hết hiệu lực:

- Thông tư 02/1998/TT-BCN hướng dẫn về việc kiểm tra, kiểm định các thiết bị áp lực và thiết bị nâng trong ngành công nghiệp;

- Thông tư 06/2003/TT-BTM về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý chợ;

- Thông tư 02/2007/TT-BTM về phân loại chi tiết nguyên liệu sản xuất, vật tư, linh kiện được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 15 Điều 16 Nghị định 49/2005/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu;

- Thông tư 02/2009/TT-BCT hướng dẫn việc phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của cơ quan cấp trên lực lượng Quản lý thị trường;

- Thông tư 07/2009/TT-BCT về việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng dệt may đối với một số chủng loại hàng xuất khẩu sang Hoa Kỳ...

2. Danh mục 02 Thông tư liên tịch hết hiệu lực:

- Thông tư liên tịch 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập – tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

- Thông tư liên tịch 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT hướng dẫn về điều kiện nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

3. Danh mục 04 Quyết định hết hiệu lực:

- Quyết định 90/NL-KHKT ngày 22/02/1994 ban hành Quy trình vận hành hệ thống tải điện 500kV;

- Quyết định 772/2003/QĐ-BTM ngày 24/6/2003 về việc ban hành nội quy mẫu về chợ;

- Quyết định 1059/2005/QĐ-BTM ngày 25/11/2005 hướng dẫn đăng ký mã số nhà sản xuất hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ;

- Quyết định 17/2007/QĐ-BTM ngày 27/7/2007 về việc tạm dừng việc tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu hàng dệt may.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Ngày ban hành: 07/01/2025

- Ngày hiệu lực: 07/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyết-dinh-72-QĐ-BCT-2025-cong-bo-van-ban-quy-pham-phap-luat-het-hieu-luc-thi-hanh-639955.aspx>

Công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa, của các công trình thủy lợi, thủy điện

Quyết định 188/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa, của các công trình thủy lợi, thủy điện

Giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đối với 761 đập, hồ chứa công trình thủy lợi, thủy điện

Ngày 15/01/2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định 188/QĐ-BTNMT về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa, của các công trình thủy lợi, thủy điện. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đối với 761 đập, hồ chứa công trình thủy lợi, thủy điện, trong đó:

- Công trình thủy điện: 710 đập, hồ chứa của 626 công trình.

- Công trình thủy lợi: 51 đập, hồ chứa của 48 công trình.

2. Giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ du sau đập của một số công trình thủy điện sông Bằng Giang – Kỳ Cùng như sau:

- Công trình Hòa Thuận: 9,5 m³/s;

- Công trình Tiên Thành: 9,5 m³/s;

- Công trình Pác Khuổi: 3,08 m³/s;

- Công trình Nà Tấu: 0,5 m³/s;

- Công trình Hồ Bản Lải: 2,24 m³/s;

3. Giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ du sau đập của một số công trình thủy điện sông Thao như sau:

- Công trình Tà Lơi 2: 1,93 m³/s;

- Công trình Tà Lơi 3: 1,0 m³/s;

- Công trình Mường Hum: 1,75 m³/s;

- Công trình Ngòi Phát: 2,6 m³/s;

- Công trình Nậm Hò: 0,46 m³/s;

- Công trình Nậm Pung: 0,3 m³/s;

- Ngày ban hành: 15/01/2025

- Ngày hiệu lực: 15/01/2025

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Quyet-dinh-188-QD-BTNMT-2025-cong-bo-gia-tri-dong-chay-toi-thieu-o-ha-luu-cac-dap-ho-chua-640553.aspx>